

Số: /2021/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO)

Hung Yên, ngày tháng năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN KHÓA XVII - KỲ HỌP.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.**

1. Sửa khoản 1, khoản 2 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm:

a) Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, tổng mức khoán quỹ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

b) Quy định chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng của từng chức danh, tổng mức bồi dưỡng của các chức danh, mức bồi dưỡng kiêm nhiệm chức danh đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

c) Quy định chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng của từng chức danh, tổng mức bồi dưỡng của các chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị định 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

b) Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố;

c) Lực lượng Bảo vệ dân phố;

d) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.”

2. Bổ sung 01 điều sau Điều 1 như sau:

**“Điều 2. Tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, lực lượng bảo vệ dân phố.**

a) Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng; có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hưng Yên;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có tác phong, lễ lối trong sáng, giản dị, lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh.

c) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác;

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của từng ngành, lĩnh vực mà chức danh đảm nhiệm.”

3. Sửa Điều 2 thành Điều 3 và sửa nội dung khoản 1 Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Chức danh, mức phụ cấp

Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có 21 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng		
		Xã loại 1	Xã loại 2	Xã loại 3
1	Trưởng ban Tổ chức Đảng	0,3	0,3	0,2
2	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	0,3	0,3	0,2
3	Trưởng ban Tuyên giáo	0,3	0,3	0,2
4	Trưởng khối Dân vận	0,3	0,3	0,2
5	Trưởng Đài truyền thanh	<u>0,5</u>	<u>0,4</u>	<u>0,25</u>
6	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	0,4	0,3	0,2
7	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	<u>0,5</u>	<u>0,4</u>	<u>0,3</u>
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,9	0,8	0,8
9	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự (bổ trí 02 người tại cấp xã loại 1)	<u>2,0/02 người</u>	1,3	1,2
10	Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	<u>1,3</u>	<u>1,2</u>	1,1
11	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	0,9	<u>0,75</u>	<u>0,65</u>
12	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,9	<u>0,75</u>	<u>0,65</u>
13	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,9	<u>0,75</u>	<u>0,65</u>
14	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,9	<u>0,75</u>	<u>0,65</u>

15	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	0,9	<u>0,75</u>	<u>0,65</u>
16	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,5	0,4	<u>0,35</u>
17	Nhân viên Thú y - khuyến nông	<u>1,2</u>	<u>1,2</u>	<u>1,05</u>
18	Nhân viên Văn phòng Đảng ủy	<u>1,3</u>	<u>1,2</u>	<u>1,1</u>
19	Nhân viên Thủ quỹ - Văn thư, lưu trữ	0,4	0,3	0,2
20	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy (hệ số phụ cấp/tổng số Ủy viên UBKT)	0,9	0,9	0,6
21	Nhân viên Đài truyền thanh	0,4	<u>0,35</u>	0,2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>16,0</b>	<b>13,7</b>	<b>11,4</b>

4. Sửa Điều 3 thành Điều 4 và sửa khoản 3 như sau:

“3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng. Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp để chi trả phụ cấp hàng tháng bao gồm cả phần đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế (khi người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn trong độ tuổi và có nguyện vọng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) như sau”

5. Sửa Điều 4 thành Điều 5 và sửa nội dung như sau:

**“Điều 5. Quy định chức danh, mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố**

**Phương án 1:**

1. Chức danh, mức bồi dưỡng hàng tháng cho từng chức danh và tổng mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

STT	Chức danh công việc	Mức bồi dưỡng hàng tháng	
		Thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình	Thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình trở lên
1	Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố	1,0	1,0
2	Phó Bí thư chi bộ	1,0	1,0
3	Thôn đội trưởng	<u>0,6</u>	<u>0,6</u>
4	Chi hội trưởng Hội Nông dân	0,3	0,35
5	Chi hội trưởng Hội người cao tuổi	0,3	0,35
6	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	0,3	0,35
7	Bí thư chi đoàn	0,3	0,35
8	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp PN	0,3	0,35

9	Nhân viên Y tế thôn	0,3	0,3
10	Công an viên ở thôn thuộc các xã	0,9	0,9
11	Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ	0,3	0,3
<b>Tổng cộng: 11 chức danh</b>		<b><u>5,6</u></b>	<b><u>5,85</u></b>

*Chức danh Công an viên ở thôn không thực hiện kiêm nhiệm các chức danh khác.*

2. Số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa 08 người cho các chức danh công việc nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố có nguyện vọng tham gia bảo hiểm y tế”

### **Phương án 2**

1. Chức danh, mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

STT	Chức danh công việc	Mức bồi dưỡng tối đa/tháng	
		Thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình	Thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình trở lên
1	Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố	5,6	5,85
2	Phó Bí thư chi bộ		
3	Thôn đội trưởng		
4	Chi hội trưởng Hội Nông dân		
5	Chi hội trưởng Hội người cao tuổi		
6	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh		
7	Bí thư chi đoàn		
8	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp PN		
9	Nhân viên Y tế thôn		
10	Công an viên ở thôn thuộc các xã		
11	Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ		
<b>Tổng cộng: 11 chức danh</b>			

Chức danh Công an viên ở thôn không thực hiện kiêm nhiệm các chức danh khác.

2. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng, mức chi trả thấp nhất cho một chức danh là 0,2 lần hệ số mức lương cơ sở; mức chi trả cao nhất cho một chức danh là 1,0 lần hệ số mức lương cơ sở.

3. Số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa 08 người cho các chức danh công việc nêu tại khoản 1 Điều này.

4. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố có nguyện vọng tham gia bảo hiểm y tế”

6. Bổ sung 01 Điều (thành Điều 6 trong Nghị quyết sửa đổi) như sau:

**“Điều 6. Quy định chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP**

1. Chức danh, mức bồi dưỡng hàng tháng, tổng mức bồi dưỡng

- Lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí tại các phường, thị trấn và các cụm dân phố thuộc phường.

- Mỗi phường, thị trấn có 02 chức danh thuộc Ban bảo vệ dân phố và hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức danh theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

STT	Chức danh	Mức bồi dưỡng hàng tháng		
		Phường loại 1	Phường loại 2	Phường loại 3
1	Trưởng Ban Bảo vệ dân phố	0,8	0,7	0,7
2	Phó Trưởng Ban Bảo vệ dân phố	0,7	0,6	0,6
<b>Tổng cộng:</b>		<b>1,5</b>	<b>1,3</b>	<b>1,3</b>

- Mỗi cụm dân cư thuộc phường, thị trấn có 02 chức danh Tổ bảo vệ dân phố và hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức.

STT	Chức danh	Mức bồi dưỡng hàng tháng
1	Tổ trưởng Bảo vệ dân phố	0,55
2	Tổ viên Bảo vệ dân phố	0,5
<b>Tổng cộng:</b>		<b>1,05</b>

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố khi đối tượng có nguyện vọng tham gia đóng bảo hiểm y tế.

2. Số lượng người thuộc lực lượng Bảo vệ dân phố

- Mỗi phường, thị trấn được bố trí tối đa 02 người thuộc lực lượng Bảo vệ dân phố;

- Mỗi cụm dân cư thuộc phường, thị trấn được bố trí tối đa 02 người thuộc Tổ bảo vệ dân phố.”

7. Sửa Điều 5 thành Điều 7 và sửa nội dung khoản 2, khoản 3 như sau:

**“Điều 7. Khoản kinh phí và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

2. Thực hiện khoản kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc, Chi Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh, Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chi Hội Nông dân và Chi Hội Cựu chiến binh thôn, tổ dân phố với mức khoán là 2.000.000đ/tổ chức/năm.

3. Kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị-xã hội do UBND cấp xã bố trí trong định mức chi hoạt động thường xuyên cấp xã.”

8. Sửa Điều 6 thành Điều 8 và sửa điểm b khoản 1, điểm b, c, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“1. Về thẩm quyền bố trí kiêm nhiệm, số chức danh kiêm nhiệm

Căn cứ vào tình hình thực tế công việc, tính chất đặc thù của từng nhiệm vụ và nguồn nhân sự tại địa phương; Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ công tác và bố trí kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (nếu chọn phương án 2) và lực lượng Bảo vệ dân phố trình UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định.

.....

b) Các đối tượng quy định tại Nghị quyết này được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh khác (trong Nghị quyết).

2. Mức và thời điểm hưởng phụ cấp (bồi dưỡng) kiêm nhiệm

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được bố trí kiêm nhiệm các chức danh khác (quy định trong Nghị quyết này) thì được hưởng phụ cấp (bồi dưỡng) bằng 100% mức phụ cấp (mức bồi dưỡng) của chức danh kiêm nhiệm thứ nhất; chức danh kiêm nhiệm thứ hai được hưởng phụ cấp (bồi dưỡng) bằng 70% mức phụ cấp (mức bồi dưỡng) của chức danh kiêm nhiệm.

c) Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí kiêm nhiệm các chức danh khác (quy định trong Nghị quyết này) thì được hưởng mức phụ cấp (bồi dưỡng) bằng 100% của các chức danh kiêm nhiệm.

đ) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

3. Về sử dụng quỹ phụ cấp, quỹ bồi dưỡng khi kết dư

Kết thúc niên độ ngân sách năm, trường hợp quỹ phụ cấp theo mức khoán trên còn dư, thì được bổ sung thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố và lực lượng Bảo vệ dân phố. Việc xem xét bổ sung thu nhập tăng thêm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.”

9. Sửa Điều 7 thành Điều 9 và sửa nội dung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Chế độ, chính sách**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và lực lượng Bảo vệ dân phố ngoài chế độ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và chế độ bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm chức danh còn được hưởng các chế độ, chính sách sau:

1. Chế độ, chính sách hỗ trợ khi nghỉ công tác

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và lực lượng Bảo vệ dân phố: Trường hợp nghỉ công tác do thực hiện sáp nhập, hợp nhất hoặc dôi dư do bố trí, sắp xếp:

- Đối với chức danh bầu: Hưởng nguyên mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh hiện hưởng (nếu có) đến hết nhiệm kỳ;

- Đối với các chức danh khác: Hưởng 03 tháng phụ cấp (mức bồi dưỡng) và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh hiện hưởng.

b) Trường hợp nghỉ công tác vì lý do khác và có thời gian tham gia công tác giữ các chức danh từ 01 năm liên tục trở lên thì được hưởng 03 tháng phụ cấp (mức bồi dưỡng) hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm) và tiếp tục được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế (nếu đang thực hiện) theo quy định cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm mà đối tượng nghỉ công tác.

c) Đối với Công an viên có 15 năm công tác liên tục trở lên, nghỉ công tác vì lý do chính đáng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và không được hưởng chế độ khi nghỉ công tác quy định tại Nghị quyết này.

d) Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, khi nghỉ việc thì được trợ cấp một lần theo Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành; không được hưởng chế độ khi nghỉ công tác quy định tại Nghị quyết này.

e) Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với trường hợp cán bộ, công chức cấp xã thôi kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc; mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế.



c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động là đối tượng không phải đóng bảo hiểm xã hội.”

### 3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; lực lượng bảo vệ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm, chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành

### 4. Chế độ thu hút, khuyến khích người trẻ, có bằng đại học

Người tham gia lực lượng không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố có bằng đại học trở lên và không quá 40 tuổi khi tham gia công tác lần đầu, được hỗ trợ hàng tháng 0,5 hệ số mức lương cơ sở.

### 5. Về chế độ, chính sách khác

Chế độ, chính sách khác của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; và lực lượng Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành của chức danh đảm nhiệm.

### 6. Về khen thưởng, kỷ luật

- Đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có thành tích trong công tác được UBND cấp xã biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên biểu dương, khen thưởng.

- Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm kỷ luật, pháp luật, không được Nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật về Đảng (nếu là đảng viên), bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ, chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

10. Sửa Điều 8 thành Điều 10 và sửa nội dung khoản 1, khoản 3 như sau:

### **“Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; lực lượng Bảo vệ dân phố, mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Mức phụ cấp (mức bồi dưỡng) hàng tháng (bao gồm cả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) và phụ cấp (mức bồi dưỡng) kiêm nhiệm chức danh của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, những người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố; lực lượng Bảo vệ dân phố được tính theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”

12. Sửa Điều 9 thành Điều 11 của Nghị quyết.

### **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành tỉnh có liên

quan hướng dẫn thực hiện, bảo đảm chi trả phụ cấp, mức bồi dưỡng đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày            tháng.....năm 20.....

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII- Kỳ họp thứ.....nhất trí thông qua ngày ..... tháng ... năm ....và có hiệu lực kể từ ngày.....

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Lao động - Thương binh & Xã hội; Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Công Thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, P, TT;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toản**